

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIUỘC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2025/HSST
Ngày: 24-6-2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC – TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Võ Trường Tam .

Ông Đặng Văn Vững.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc: Bà Trần Thị Thu Uyên – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 45/2025/TLST - HS ngày 11 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2025/QĐXXST-HS, ngày 12 tháng 6 năm 2025, đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Đinh Quang H, sinh ngày: 10/9/1993.

Nơi thường trú: 3 B, Phường F, Quận E, Tp .; Nơi ở hiện nay: Ấp B, xã L, huyện C, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Hoàng Đ và bà Lương Thiệu M; Bản thân chưa có vợ, con (chung sống như vợ chồng với Lê Thị Ngọc P); Tiền án: Bản án số 42/2021/HS-ST ngày 23/3/2021, của Toà án nhân dân Quận 4, Tp . xử 02 năm 06 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Chấp hành xong ngày 02/11/2022, chưa xóa án tích (chưa nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm); Tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2024 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Lê Thị Ngọc P sinh ngày: 10/01/1996.

Nơi thường trú: B Đ, Phường A, Quận D, Tp .; Nơi ở hiện nay: Ấp B, xã L, huyện C, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: nội trợ; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Đình P1 và

bà Lê Thị T; Bản thân chưa có chồng, có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2017 (chung sống như vợ chồng với Đinh Quang H); Tiền án – tiền sự: không; Nhân thân: Bản án số 29/2013/HSST ngày 21/02/2013 của Tòa án nhân dân Quận 5, Tp . xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm về tội “*Trộm cắp tài sản*” và ngày 19/7/2011, bị Công an Q, Tp . xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2024 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Võ Thị Ngọc T1, sinh năm: 1993 (vắng mặt).

Cư trú: Ấp B, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

2/ Lương Thiệu L, sinh năm: 1964 (có mặt).

Cư trú: C Trần Hưng Đạo B, Phường G, Quận E, Tp ..

Người chứng kiến: Lâm Thành T2, sinh năm: 1975 (vắng mặt).

Cư trú: Ấp B, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 15 phút, ngày 16/12/2024, Công an xã L, huyện C tiến hành kiểm tra hành chính phòng trọ không số nhà trọ L, địa chỉ: Ấp B, xã L, huyện C, tỉnh Long An. Tại thời điểm kiểm tra, trong phòng trọ có 03 người gồm: Đinh Quang H, Lê Thị Ngọc P và Võ Thị Ngọc T1. Qua kiểm tra phát hiện và tạm giữ: 01 (một) gói nylon màu đen có rãnh khếp, bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 (một) hộp kim loại hình chữ nhật màu hồng nhạt (4x6)cm bên ngoài có dòng chữ “PACT MINTS”, bên trong chứa 01 (một) gói nylon màu trắng có rãnh khếp, viền trắng, bên trong gói nylon có chứa bột tinh thể màu trắng; 01 (một) chai nhựa nắp màu trắng có khoét 02 lỗ tròn, 01 (một) đĩa thủy tinh hình tròn đường kính 25cm bên trên có: 01 (một) nỏ thủy tinh, 01 (một) ống hút nhựa màu cam, 01 (một) bật lửa gas màu vàng và 01 (một) bật lửa gas màu đỏ. Công an xã L tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và phối hợp với Cơ quan cảnh sát điều tra tạm giữ tang vật, niêm phong các chất nghi là ma túy và gửi đi giám định.

Tại phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy loại Methamphetamine trong cơ thể ngày 16/12/2024 của Lê Thị Ngọc P, Võ Thị Ngọc T1 xác định: Dương tính với chất ma túy trong cơ thể; phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy loại Ketamine trong cơ thể ngày 16/12/2024 của Đinh Quang H: Dương tính với chất ma túy trong cơ thể.

Tại bản Kết luận giám định số 858/KL-KTHS ngày 20/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận:

1. Bì thư ký hiệu M1: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nylon có rãnh khếp được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,6016 gam, loại: Ketamine.

2. Bì thư ký hiệu M2: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nylon có rãnh khếp được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 1,7646 gam, loại: Methamphetamine.

3. Bì thư ký hiệu M3: 01 (một) nỏ thủy tinh được niêm phong gửi giám định có tìm thấy chất ma túy, loại: Methamphetamine.

H1 lại đối tượng giám định: Mẫu còn lại sau giám định có khối lượng: 0,3930 gam (bì thư ký hiệu M1); 1,3654 gam (bì thư ký hiệu M2); nỏ thủy tinh (bì thư ký hiệu M3) tất cả vỏ bao đựng mẫu được đóng gói niêm phong số 858.

Quá trình điều tra Đinh Quang H, Lê Thị Ngọc P khai nhận: Vào tháng 3/2023, H và P đến thuê phòng trọ sống chung như vợ chồng (không đăng ký kết hôn) tại nhà trọ L1. Đến tháng 11/2024, P nói với H muốn sử dụng ma túy, nên kêu H mua loại ma túy đá (Methamphetamine) để cho P sử dụng. H đồng ý và khi đi làm ở Tp . thì H mua 01 gói ma túy đá với giá 500.000 đồng về đưa cho P cất giữ và sử dụng. Đến ngày 06/12/2024, H đi làm và mua 01 gói ma túy Ketamine với giá 500.000 đồng về phòng trọ, H đổ ma túy ra đĩa sứ một ít để sử dụng, phần còn lại đưa cho P cất giữ, mục đích để cho H sử dụng (P chỉ sử dụng ma túy đá và H chỉ sử dụng ma túy Ketamine). Đến ngày 14/12/2024, P sử dụng hết gói ma túy đá mà H mua trước đó, nên kêu H tiếp tục mua cho P sử dụng, H đồng ý và chiều ngày 15/12/2024 sau khi đi làm về H mua 01 gói ma túy đá giá 500.000 đồng về đưa cho P. Đến tối cùng ngày, H, P và Võ Thị Ngọc T1 (chị dâu P) cùng đi ăn, P trả tiền và đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì về phòng trọ. Khoảng 23 giờ ngày 15/12/2024, P lấy gói ma túy đá đựng trong gói nylon màu trắng, có rãnh khếp viền trắng chiết ra một phần cho vào nỏ thủy tinh sử dụng một mình trên gác. Lúc này, H đang dọn dẹp ở dưới tầng trệt. Đến khoảng 00 giờ ngày 16/12/2024, T1 đến tìm P trả 200.000 đồng tiền hùn ăn tối. Trong lúc ngồi nói chuyện, T1 thấy dụng cụ sử dụng ma túy có sẵn ma túy nên tự lấy hút 02 hơi, P nhìn thấy nhưng không nói gì. Đến khoảng 00 giờ 15 phút ngày 16/12/2024, lực lượng Công an xã L, huyện C đến kiểm tra phòng thuê của H và P thì phát hiện sự việc nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tạm giữ tang vật liên quan.

H khai nhận cả 03 lần H đều dùng Facebook tên “H” nhắn tin đặt mua ma túy từ một người có Facebook tên là “T”, cả 03 lần H đều dùng tiền mặt trả tiền mua ma túy, địa điểm giao ở đường T, Quận A, Tp ., người giao ma túy chạy xe ôm công nghệ, không xác định được nhân thân, lai lịch.

Quá trình điều tra Võ Thị Ngọc T1 khai nhận: Khoảng 00 giờ 00 phút ngày 16/12/2024, T1 qua phòng trọ của P để trả tiền đi ăn lúc tối, lúc này T1 thấy H đang phơi đồ ở dưới, P đang ngồi bấm điện thoại ở trên gác và trên bàn gần chỗ P ngồi có bộ dụng cụ sử dụng ma túy có chứa chất ma túy đang hút dở và một cái bật lửa. Thùy biết là P vừa sử dụng ma túy xong, T1 tự cảm nỏ lên và dùng bật lửa đốt lên để hút, P nhìn thấy nhưng không nói gì. Đến khoảng 00 giờ 15 phút ngày 16/12/2024 thì Công an đến kiểm tra và bắt quả tang.

Tại bản cáo trạng số 54/CT-VKSCG ngày 11/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc truy tố:

Bị cáo Đinh Quang H về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Lê Thị Ngọc P về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hai bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Đinh Quang H từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Đinh Quang H từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lê Thị Ngọc P từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lê Thị Ngọc P từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt về hai tội đối với bị cáo H từ 10 (mười) năm đến 11 (mười một) năm 06 (sáu) tháng tù và đối với bị cáo P từ 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng đến 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với hai bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: Ma túy còn lại sau giám định: 0,3930 gam (bì thư ký hiệu M1); 1,3654 gam (bì thư ký hiệu M2); nỏ thủy tinh (bì thư ký hiệu M3) tất cả vỏ bao đựng mẫu được đóng gói niêm phong số 858; 01 (một) chai nhựa, nắp màu trắng có khoét 02 lỗ tròn; 01 (một) ống hút màu cam; 01 (một) đĩa thủy tinh tròn màu trắng đường kính 25cm; 01 (một) bật lửa gas màu vàng; 01 (một) bật lửa gas màu đỏ.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi màu đen, đã qua sử dụng của bị cáo H sử dụng liên lạc mua ma túy, nên đề nghị tịch thu sung nộp Ngân sách Nhà nước và sim số: 0933.454.782 của bị cáo H sử dụng liên lạc mua ma túy, nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) xe mô tô Honda, loại Wave, màu trắng, biển kiểm soát: 54H2-4012, đã qua sử dụng qua xác minh là tài sản của bà Lương Thiếu L cho bị cáo H mượn sử dụng, nên đề nghị hoàn trả cho bà L.

Hai bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt không có ý kiến tranh luận.

Hai bị cáo nói lời sau cùng nhìn nhận hành vi phạm tội, bị cáo H cho rằng không am hiểu pháp luật nên mới mua ma túy cho P sử dụng và cả hai bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hai bị cáo thống nhất khai nhận:

[2.1] Vào tháng 3/2023, bị cáo H và P thuê phòng trọ sống chung như vợ chồng. Từ tháng 11 đến tháng 12/2024, P nói muốn sử dụng ma túy nên H đã hai lần mua hai gói ma túy đá (Methamphetamine) về đưa P cất giữ nhằm mục đích cho P sử dụng. Ngoài ra, vào ngày 06/12/2024, H có mua một gói ma túy loại Ketamine về lấy một ít sử dụng, phần còn lại đưa cho P cất giữ nhằm mục đích để cho H sử dụng. Vào khoảng 23 giờ ngày 15/12/2024, P lấy một ít ma túy loại Methamphetamine mà H mua cho P lần thứ hai vào ngày 14/12/2024 ra sử dụng, đến khoảng 00 giờ 00 phút ngày 16/12/2024, thì chị T1 đến phòng trọ thấy bộ dụng cụ sử dụng có ma túy sẵn bên trong của P, nên T1 đã tự ý lấy sử dụng mặc dù P thấy nhưng không ngăn cản. Đến 00 giờ 15 phút ngày 16/12/2024, lực lượng Công an đến kiểm tra phát hiện thu giữ một gói ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 1,7646 gam và một gói ma túy loại Ketamine có khối lượng 0,6016 gam.

[2.2] Hành vi của H đã bỏ tiền, đi mua ma túy loại Methamphetamine và Ketamine, về đưa cho P cất giữ nhằm mục đích để cả hai sử dụng. Theo Kết luận giám định số: 858/KL-KTHS ngày 20/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận: ma túy hai bị cáo tàng trữ có khối lượng là 1,7646 gam loại Methamphetamine và 0,6016 gam loại Ketamine. Ma túy hai bị cáo tàng trữ là loại Methamphetamine có khối lượng trên 0,1 gam đến dưới 05 gam và loại Ketamine có khối lượng dưới 01 gam, nên hành vi của hai bị cáo đã cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định “*Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này*”.

[2.3] Hành vi của bị cáo H là đã bỏ tiền, đi mua ma túy hai lần, loại Methamphetamine về đưa cho P sử dụng. Nên đã cấu thành tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” (cung cấp ma túy cho P sử dụng). Bị cáo H, P thống nhất khai nhận là H đã hai lần cung cấp ma túy để cho P sử dụng trái phép, đây là tình tiết định khung tăng nặng hình phạt “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo P là cung cấp bộ dụng cụ sử dụng ma túy, ma túy và địa điểm để cho chị T1 sử dụng, mặc dù P không rủ rê, lôi kéo nhưng khi thấy chị T1 tự ý lấy bộ dụng cụ có sẵn ma túy của P để sử dụng ngay trước mắt, nhưng P không có hành động ngăn cản mà mặc nhiên để cho T1 sử dụng. Do đó hành vi của P đã cấu thành tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

[2.4] Ngoài ra, trong vụ án có hai bị cáo tham gia (đối với tội tàng trữ trái phép chất ma túy) nhưng không có sự phân công, câu kết chặt chẽ, là đồng phạm giản đơn nên không xem xét đến tình tiết có tổ chức.

[3] Hành vi trái pháp luật của hai bị cáo là nguy hiểm, hai bị cáo thừa biết ma túy là chất độc hại, gây nghiện làm tổn hại nghiêm trọng đến sức khỏe, tinh thần và thể chất con người nên Nhà nước thống nhất quản lý và nghiêm cấm các hành vi như: mua bán, tàng trữ, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy . . ., nhưng hai bị cáo vẫn bất chấp thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của hai bị cáo được thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, ngoài ra việc sử dụng ma túy là một trong các tác nhân gây ra các tệ nạn xã hội, gây mất trật tự an toàn xã hội. Do đó, cần thiết xử lý hai bị cáo bằng một hình phạt thoả đáng mới có thể giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Trong vụ án cũng cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cũng như nhân thân của từng bị cáo khi lượng hình:

[4.1] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với hai bị cáo: bị cáo P phạm tội không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo H có một tiền án, theo Bản án số 42/2021/HS-ST ngày 23/3/2021, của Tòa án nhân dân Quận 4, Tp . xử 02 năm 06 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Chấp hành xong ngày 02/11/2022, chưa xóa án tích, ngày 15/12/2024 tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới với lỗi cố ý là tình tiết tăng nặng “*Tái phạm*” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4.2] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với hai bị cáo: hai bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo P nuôi hai con còn nhỏ (sinh năm 2011 và 2017) nên bị cáo P còn hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4.3] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của hai bị cáo: đối với tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” bị cáo H là người bỏ tiền và mua ma túy, bị cáo P là người cất giấu ma túy để cả hai cùng sử dụng. Đối với tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” hành vi của hai bị cáo là độc lập: H là người cung cấp ma túy hai lần cho bị cáo P sử dụng; bị cáo P là người cung cấp bộ dụng cụ sử dụng ma túy, ma túy và địa điểm để cho chị T1 sử dụng một lần. Xét về nhân thân: hai bị cáo đều có nhân thân xấu: bị cáo H có một tiền án như đã phân tích tại phần [4.1], bị cáo P một lần bị Tòa án xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo và một lần bị xử phạt vi phạm hành chính cùng về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”.

[5] Với những phân tích tại phần trên, đối với tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” thì hình phạt dành cho bị cáo H phải nặng hơn P. Xét thấy cần cách ly hai bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có thể giáo dục, cải tạo hai bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Xét thấy áp dụng hình phạt tù đối với hai bị cáo cũng đủ răn đe, nên

không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với hai bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự.

[6] Đối với chị Võ Thị Ngọc T1 đã có hành vi tham gia sử dụng trái phép chất ma túy cùng với bị cáo P. Cơ quan cảnh sát điều tra đã có Công văn số 1775/CV-CSMT, ngày 13/5/2025 gửi Công an xã L, huyện C, tỉnh Long An đề nghị xử lý vi phạm hành chính theo Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ, là phù hợp. Đối với đối tượng theo bị cáo H khai bán ma túy cho H có sử dụng tài khoản Facebook “Trần Nguyên”, do không xác định nhân thân, lai lịch đối tượng. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra không đủ cơ sở xử lý. Đối với Lâm Thành T2, là chủ nhà trọ Lê Tú, không biết việc hai bị cáo cất giấu và sử dụng ma túy trong phòng trọ. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét xử lý, là phù hợp.

[7] Về tang vật thu giữ: Căn cứ quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự, đề xử lý tang vật thu giữ như sau:

[7.1] Đối với: Ma túy còn lại sau giám định có khối lượng: 0,3930 gam (bì thư ký hiệu M1) và khối lượng: 1,3654 gam (bì thư ký hiệu M2); nỏ thủy tinh (bì thư ký hiệu M3) tất cả vỏ bao đựng mẫu được đóng gói niêm phong số 858, là chất cấm, nên tịch thu tiêu hủy; Đối với 01 (một) chai nhựa, nắp màu trắng có khoét 02 lỗ tròn; 01 (một) ống hút màu cam; 01 (một) đĩa thủy tinh tròn màu trắng đường kính 25cm; 01 (một) bật lửa gas màu vàng; 01 (một) bật lửa gas màu đỏ, do là các dụng cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy, xét thấy giá trị sử dụng không lớn, nên tịch thu tiêu hủy.

[7.2] Đối với: 01 (một) thẻ sim điện thoại di động số: 0933.454.782 của bị cáo H, do sử dụng liên lạc mua ma túy, nên tịch thu tiêu hủy

[7.3] Đối với: 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi màu đen, đã qua sử dụng của bị cáo H, do sử dụng liên lạc mua ma túy, nên tịch thu sung nộp Ngân sách Nhà nước.

[7.4] Đối với 01 (một) xe mô tô Honda, loại Wave, màu trắng, biển kiểm soát: 54H2-4012, đã qua sử dụng, qua xác minh là tài sản của bà Lương Thiều L cho bị cáo H mượn sử dụng, việc bị cáo H sử dụng xe mô tô này để đi mua ma túy, bà L không biết. Tại phiên tòa bà L yêu cầu nhận lại, nên hoàn trả cho bà L.

[8] Về án phí: mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Đinh Quang H và Lê Thị Ngọc P cùng phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Đinh Quang H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Đinh Quang H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt về hai tội. Buộc bị cáo Đinh Quang H phải chấp hành là 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 16/12/2024.

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lê Thị Ngọc P 02 (hai) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lê Thị Ngọc P 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt về hai tội. Buộc bị cáo Lê Thị Ngọc P phải chấp hành là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 16/12/2024.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam hai bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (24/6/2025) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: Ma túy còn lại sau giám định có khối lượng: 0,3930 gam (bì thư ký hiệu M1) và khối lượng: 1,3654 gam (bì thư ký hiệu M2); nỏ thủy tinh (bì thư ký hiệu M3) tất cả vỏ bao đựng mẫu được đóng gói niêm phong số 858; 01 (một) chai nhựa, nắp màu trắng có khoét 02 lỗ tròn; 01 (một) ống hút màu cam; 01 (một) đĩa thủy tinh tròn màu trắng đường kính 25cm; 01 (một) bật lửa gas màu vàng; 01 (một) bật lửa gas màu đỏ và 01 (một) thẻ sim điện thoại di động số: 0933.454.782.

Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi màu đen, đã qua sử dụng.

Hoàn trả cho bà Lương Thiếu L 01 (một) xe mô tô Honda, loại Wave, màu trắng, biển kiểm soát: 54H2-4012, đã qua sử dụng.

Hiện vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện Cần Giuộc đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 39/QĐ-VKSCG, ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc.

Về án phí: mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- CA Tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Giuộc;
- THADS huyện Cần Giuộc;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN ĐỨC BẢO

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIUỘC
TỈNH LONG AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Cần Giuộc, ngày 24 tháng 6 năm 2025

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 30 phút ngày 24 tháng 6 năm 2025.

Tại: trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Trường Tam .

Ông Đặng Văn Vững.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2025/TLST-HS, ngày 11/6/2025 đối với bị cáo: Đinh Quang Hùng và Lê Thị Ngọc Phượng.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Đinh Quang Hùng và Lê Thị Ngọc Phượng cùng phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về Điều luật áp dụng:

Đối với Đinh Quang Hùng: tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”: căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”: căn cứ điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Đối với Lê Thị Ngọc Phượng: tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”: căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”: căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về hình phạt:

Xử phạt: Đinh Quang Hùng 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt về hai tội. Buộc bị cáo Đinh Quang Hùng phải chấp hành là 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 16/12/2024.

Xử phạt: Lê Thị Ngọc Phượng 02 (hai) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và Lê Thị Ngọc Phượng 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt về hai tội. Buộc bị cáo Lê Thị Ngọc Phượng phải chấp hành là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 16/12/2024.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam hai bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (24/6/2025) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Các vấn đề khác:

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: Ma túy còn lại sau giám định có khối lượng: 0,3930 gam (bì thư ký hiệu M1) và khối lượng: 1,3654 gam (bì thư ký hiệu M2); nỏ thủy tinh (bì thư ký hiệu M3) tất cả vỏ bao đựng mẫu được đóng gói niêm phong số 858; 01 (một) chai nhựa, nắp màu trắng có khoét 02 lỗ tròn; 01 (một) ống hút màu cam; 01 (một) đĩa thủy tinh tròn màu trắng đường kính 25cm; 01 (một) bật lửa gas màu vàng; 01 (một) bật lửa gas màu đỏ và 01 (một) thẻ sim điện thoại di động số: 0933.454.782.

Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi màu đen, đã qua sử dụng.

Hoàn trả cho bà Lương Thiếu Linh 01 (một) xe mô tô Honda, loại Wave, màu trắng, biển kiểm soát: 54H2-4012, đã qua sử dụng

Hiện vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện Cần Giuộc đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 39/QĐ-VKSCG, ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc.

Về án phí: mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 00 phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên của Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TOẠ

VÕ TRƯỜNG TAM – ĐẶNG VĂN VĨNG NGUYỄN ĐỨC BẢO